TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Số: 346 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý I năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
UỶ BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý I năm 2020 (kỳ công bố) so với quý I năm 2019 như sau:

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN TÚ LAN
Ký ngày: 17/4/2020 14:24:1

MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ I NĂM 2020	QUÝ I NĂM 2019	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ I/2020 VÀ QUÝ I/2019
1	**DOANH THU HOẠT ĐỘNG**	**31,891,550,299**	**29,723,920,513**	7%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6,935,302,136	13,447,717,242	-48%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1,624,870,067	0	100%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	14,251,268,656	7,619,081,993	87%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	295,316,500	-100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	3,296,450,512	3,675,383,311	-10%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,621,985,768	2,030,982,967	-20%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3,627,220,689	824,038,570	340%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	534,452,471	1,831,399,930	-71%
2	**DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**	**287,216,003**	**395,385,867**	-27%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	18,405,627	0	100%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	268,810,376	395,385,867	-32%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	**TỔNG DOANH THU**	**32,178,766,302**	**30,119,306,380**	7%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	17,542,881,767	11,401,469,228	54%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	7,320,995,345	481,911	1519059%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	7,228,193,983	7,084,460,485	2%
8	**TỔNG CHI PHÍ**	**32,092,071,095**	**18,486,411,624**	74%
9	**Kết quả hoạt động khác**	**(5,058,456)**	**(799,200)**	-533%
10	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**81,636,751**	**11,632,095,556**	-99%
11	**Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**0**	**0**	
12	**Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp**	**81,636,751**	**11,632,095,556**	-99%
13	**Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.**	**0**	**0**	

Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2020 giảm 99% so với cùng kỳ năm 2019 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý I năm 2020, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid nên một số hoạt động của công ty sụt giảm mạnh. Cụ thể là: Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ giảm 48%, doanh thu từ

các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 100%; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 10%, doanh thu nghiệp vụ lưu ký giảm 20%; doanh thu từ lãi tiền gửi không cố định và dự thu cổ tức giảm 32%, doanh thu khác giảm 71%. Bên cạnh đó, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 100%; Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng 87%; doanh thu tư vấn tài chính tăng 340%, doanh thu từ đánh giá lại tài khoản ngoại tệ tăng 100%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý I năm 2020, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 74%.

Do doanh thu tăng 7% và chi phí tăng 74% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2020 của công ty giảm 99% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý I năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Nguyễn Xuân Hưng